

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
BẢO HIỂM BỔ TRỢ KÈM THEO BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG 2022
BẢO HIỂM BỔ TRỢ TỬ VONG VÀ
THƯƠNG TẬT MỞ RỘNG DO TAI NẠN 2022
(Được chấp thuận theo Công văn số 2610/BTC-QLBH
Ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA	2
ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	2
ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ	5
ĐIỀU 4: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	6
ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HIỆU LỰC SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ	7
ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	7
PHỤ LỤC – SƠ ĐỒ KHỚP XƯƠNG	8

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 **Người được bảo hiểm:** là cá nhân từ đủ ba mươi (30) ngày tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi, hiện đang cư trú tại Việt Nam và được Công ty chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này.
- 1.2 **Thời hạn bảo hiểm:** tính theo năm và kết thúc khi Người được bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này đủ bảy mươi lăm (75) Tuổi hoặc bằng Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm chính, tùy ngày nào đến trước. Thời hạn bảo hiểm được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 1.3 **Thời hạn đóng phí:** bằng với Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- 1.4 **Ngày hiệu lực của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ:** là Ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm nếu Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ được yêu cầu tham gia cùng với Sản phẩm bảo hiểm chính hoặc là ngày được Công ty chấp thuận bảo hiểm nếu Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này được yêu cầu tham gia sau khi Sản phẩm bảo hiểm chính đã có hiệu lực.
- 1.5 **Số tiền bảo hiểm:** là số tiền Công ty chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).
- 1.6 **Phương tiện giao thông công cộng đường hàng không:** là tàu bay được cấp phép bay bởi cơ quan có thẩm quyền và có lộ trình bay cố định để vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư nhằm mục đích thương mại.
- 1.7 **Phương tiện giao thông công cộng:** là các phương tiện vận chuyển có động cơ được cấp phép bởi cơ quan có thẩm quyền với lịch trình và các tuyến đường vận chuyển cố định trước để hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách. Theo định nghĩa này Phương tiện giao thông công cộng bao gồm: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa chở khách, tàu điện chở khách, tàu điện ngầm chở khách, tàu thủy chở khách, phà chở khách.
- 1.8 **Thương tật:** là các loại thương tật như quy định tại Bảng 1 theo Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này.

ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn

- 2.1.1 Trong thời gian Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Công ty sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm.
- 2.1.2 Ngoài quyền lợi bảo hiểm như Điều 2.1.1, Công ty sẽ chi trả thêm hai trăm phần trăm (200%) Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau:
 - (i) là hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra trong nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, trường học, bệnh viện và các trung tâm thể thao tại Việt Nam; hoặc
 - (ii) khi Người được bảo hiểm đang là hành khách có mua vé và đang được chở trên Phương tiện giao thông công cộng tại Việt Nam; hoặc đang ở trong thang máy tại Việt Nam.
- 2.1.3 Ngoài quyền lợi bảo hiểm như Điều 2.1.1, Công ty sẽ chi trả thêm bốn trăm phần trăm (400%) Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn khi đang được chở trên Phương tiện giao thông công cộng đường hàng không với tư cách là hành khách có mua vé.
- 2.1.4 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả sau khi khấu trừ Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn đã chi trả trước đó (nếu có).
- 2.1.5 Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ khi Người được bảo hiểm tử vong.

2.2 Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn

- 2.2.1** Trong thời gian Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn, Công ty sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm.
- 2.2.2** Ngoài quyền lợi bảo hiểm như Điều 2.2.1, Công ty sẽ chi trả thêm hai trăm phần trăm (200%) Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau:
- (ii) là hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra trong nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, trường học, bệnh viện và các trung tâm thể thao tại Việt Nam; hoặc
 - (ii) khi Người được bảo hiểm đang là hành khách có mua vé và đang được chở trên Phương tiện giao thông công cộng tại Việt Nam; hoặc đang ở trong thang máy tại Việt Nam.
- 2.2.3** Ngoài quyền lợi bảo hiểm như Điều 2.2.1, Công ty sẽ chi trả thêm bốn trăm phần trăm (400%) Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn khi đang được chở trên Phương tiện giao thông công cộng đường hàng không với tư cách là hành khách có mua vé.
- 2.2.4** Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn chỉ được chi trả sau khi khấu trừ Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn đã chi trả trước đó (nếu có).
- 2.2.5** Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ khi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do Tai nạn được xác định.

2.3 Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn

- 2.3.1** Trong thời gian Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật do Tai nạn, thì Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng Tỷ lệ chi trả của Số tiền bảo hiểm tương ứng với từng loại Thương tật như quy định tại bảng sau:

BẢNG 1 – BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT		
Loại	Mô tả	Tỷ lệ chi trả (% Số tiền bảo hiểm)
1	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của hai trong ba khớp lớn của hai bàn tay; hoặc của hai bàn chân; hoặc một bàn tay và một bàn chân (xem ghi chú 1).	75%
2	Mất mười ngón tay của hai bàn tay (xem ghi chú 1)	
3	Mất một chi trên tính từ trên cổ tay, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của ba khớp chính của một chi trên.	50%
4	Mất một chi dưới tính từ trên cổ chân, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của ba (3) khớp chính của một chi dưới.	
5	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón tay của hai bàn tay (xem ghi chú 2)	50% (nhưng không vượt quá 500 triệu đồng)
6	Mất hoàn toàn mười ngón chân (xem ghi chú 3)	
7	Mất toàn bộ và vĩnh viễn thính lực của cả hai tai (xem ghi chú 4)	35%
8	Mù vĩnh viễn một mắt	
9	Tồn thương toàn bộ và vĩnh viễn khả năng vận động của cột sống (xem ghi chú 5)	
10	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong ba khớp chính của một chi trên	
11	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong	

BẢNG 1 – BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT		
Loại	Mô tả	Tỷ lệ chi trả (% Số tiền bảo hiểm)
	ba khớp chính của một chi dưới	
12	Bị ngấn vĩnh viễn một chi dưới từ 5 cm trở lên	
13	Mất bốn ngón tay của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ (xem ghi chú 1)	
14	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón chân (xem ghi chú 3)	
15	Mất hoàn toàn năm ngón chân của một bàn chân (xem ghi chú 3)	15% (nhưng không vượt quá 150 triệu đồng)
16	Mất ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất từ ba ngón tay trở lên của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ (xem ghi chú 1)	
17	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 ngón tay trong một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ (xem ghi chú 2)	15% (nhưng không vượt quá 150 triệu đồng)
18	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của năm ngón chân trong một bàn chân (xem ghi chú 1)	
19	Khiếm khuyết mũi dẫn đến tổn thương nghiêm trọng và mất vĩnh viễn chức năng của mũi (xem ghi chú 6)	
20	Mất ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất 2 trong 3 ngón tay giữa, ngón tay áp út và ngón tay út của một bàn tay (xem ghi chú 2)	5% (nhưng không vượt quá 50 triệu đồng)
21	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay (xem ghi chú 1)	

Đối với tất cả các loại Thương tật ở bảng trên, tình trạng mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể phải kéo dài liên tục trong ít nhất sáu (06) tháng.

Ghi chú:

1. “Mất chức năng của một khớp” có nghĩa là bị cứng hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng vận động tự nhiên của một khớp; tên các khớp của các chi trên và dưới được liệt kê trong Sơ đồ khớp xương tại Phụ lục của Quy tắc và Điều khoản này.
 - a) “Mất ngón tay” có nghĩa là mất từ liên khớp đốt gần của ngón tay (riêng với ngón tay cái là mất từ liên khớp đốt).
 - b) Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng ngay cả sau khi phẫu thuật kết nối ngón sẽ xem như là mất ngón tay, tương tự như vậy đối với ngón chân.
 - c) Khi một ngón chân cái được cắt đi để phẫu thuật kết nối thay thế cho một ngón tay cái mà việc mất ngón tay cái này đã được xem như là thương tật, mặc dù ngón tay cái này sau khi phẫu thuật được phục hồi hoàn toàn chức năng thì vẫn được xem như là mất ngón tay cái. Ngón chân cái bị cắt để phẫu thuật thay thế cho ngón tay cái sẽ không được tính là thương tật.
2. “Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một ngón tay” có nghĩa là mất một ngón tay tính từ liên khớp xa, hoặc bị cứng khớp toàn bộ và vĩnh viễn, hoặc mất khả năng vận động chủ động của ngón tay tính từ liên khớp đầu gần của ngón tay.

3. “Mất một ngón chân” có nghĩa là sự cắt lìa ngón chân tính từ liên khớp ngón chân – bàn chân hoặc mất toàn bộ một ngón chân.
4. Việc mất thính lực chỉ có thể được xác định dựa vào chẩn đoán của Bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa đạt tiêu chuẩn theo chỉ định của Công ty.
5. “Tồn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn khả năng chuyển động của cột sống” có nghĩa là bị cứng hoàn toàn cột sống cổ, hoặc hạn chế tính từ vị trí đầu tiên của đốt sống ngực cho đến một nửa hoặc ít hơn một nửa, tính theo sự sắp xếp thứ tự sinh lí học, hai trong ba loại chuyển động sau: gập người về phía trước/ngửa người ra sau, nghiêng người qua hai bên, xoay người.
6. Xác định thương tật của mũi:
 - (1) “Khiếm khuyết mũi” có nghĩa là mất một nửa hoặc nhiều hơn một nửa sụn mũi.
 - (2) “Tồn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn chức năng” có nghĩa là mất vĩnh viễn khứu giác.

2.3.2 Trường hợp có tranh chấp xảy ra trên kết quả giám định Thương tật, Công ty có quyền yêu cầu giám định y khoa đối với Người được bảo hiểm tại cơ quan giám định/chuyên viên giám định được Công ty chỉ định hoặc chấp thuận. Công ty sẽ chi trả mọi chi phí cho việc giám định y khoa theo yêu cầu của Công ty. Công ty và Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải tuân theo kết quả giám định sau cùng này.

2.3.3 Nếu cùng một Tai nạn gây ra hai Thương tật trở lên, Công ty sẽ chi trả tổng quyền lợi bảo hiểm cho tất cả các Thương tật này. Tuy nhiên, nếu các Thương tật khác nhau xảy ra ở cùng một tay hoặc một chân, Công ty sẽ chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho một (1) loại Thương tật nào có Tỷ lệ chi trả cao hơn.

2.3.4 Nếu mức độ nghiêm trọng của Thương tật do Tai nạn được xác định sau khi kết hợp với Thương tật đã tồn tại trước đó (bao gồm các Thương tật đã tồn tại trước Ngày hiệu lực của Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ này), Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Tỷ lệ chi trả tương ứng với mức độ mới được xác định, sau khi trừ đi số tiền tương đương với Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn cho (các) Thương Tật đã tồn tại trước đó.

2.3.5 Tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn không vượt quá một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm. Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi tổng Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn được Công ty chi trả bằng một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm.

2.4 Quyền lợi bảo hiểm bồi trợ do Tai nạn

Trong thời gian Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị bồi trợ do Tai nạn, Công ty sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm. Bồi trợ được xác định là bồi trợ từ độ ba (3) trở lên với vết bồi trợ chiếm hơn hai mươi phần trăm (20%) bề mặt cơ thể.

Quyền lợi bảo hiểm này chỉ được chi trả một (01) lần duy nhất trong suốt Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bồi trợ này.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

3.1 Công ty sẽ không có trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Điều 2 nếu Sự kiện bảo hiểm là do nguyên nhân trực tiếp của một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người được bảo hiểm có hành động tự tử hoặc cố ý gây thương tích cho bản thân;
- b) Do hành vi cố ý hoặc phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi cố ý hoặc phạm tội đã gây ra Sự kiện bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này cho (những) Người thụ hưởng còn lại; hoặc

- c) Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông trong khi có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo quy định của pháp luật về giao thông hoặc sau khi sử dụng trái phép các chất kích thích; hoặc
- d) Chiến tranh (không hoặc có tuyên bố), nội chiến, hoặc các hình thức xung đột có vũ trang tương tự; hoặc
- e) Việc tham gia các Phương tiện giao thông công cộng đường hàng không, Phương tiện giao thông công cộng mà Người được bảo hiểm đang là người điều khiển hoặc người làm công việc phục vụ trên các phương tiện giao thông này; hoặc
- f) Bị thi hành án tử hình, tham gia các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị cơ quan chức năng bắt giữ hay vượt ngục.
- g) Nổ, bức xạ, nhiễm độc do thiết bị năng lượng hạt nhân hoặc nguyên tử gây ra, trừ trường hợp có thỏa thuận bằng văn bản khác.
- h) Người được bảo hiểm tham gia thi đấu hoặc biểu diễn liên quan đến trận đấu về sức mạnh như là: đấu vật, võ judo, karate, taekwondo, cưỡi ngựa, đấu quyền anh hoặc biểu diễn nhào lộn, ...
- i) Người được bảo hiểm tham gia biểu diễn hoặc đua xe đạp, xe gắn máy hoặc xe ô tô.
- j) Tai nạn xảy ra khi Người được bảo hiểm đang ở trong thang máy của đường hầm hoặc thang máy của công trình đang xây dựng.

3.2 Công ty không chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong do tai nạn cho (những) Người thụ hưởng cố ý gây ra tử vong cho Người được bảo hiểm; tuy nhiên, Công ty vẫn phải chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Điều 2.1 của Quy tắc và điều khoản này cho (những) Người thụ hưởng còn lại.

ĐIỀU 4: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

4.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Điều 2, gồm:

- a) Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty;
- b) Bảng chứng về Sự kiện bảo hiểm:
 - Tử vong: Giấy chứng tử/trích lục khai tử
 - Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Thương tật, Bỏng: kết quả giám định tình trạng thương tật, bỏng do hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên hoặc cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan y tế được Công ty chấp thuận, cấp theo quy định của pháp luật.
- c) Bảng chứng về nguyên nhân của Sự kiện bảo hiểm:
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền, biên bản tai nạn, tường trình tai nạn;
 - Giấy ra viện và tóm tắt bệnh án (nếu có nằm viện), giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật), hồ sơ khám, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị từ bất kỳ bác sĩ và/hoặc cơ sở y tế nào mà Người được bảo hiểm đã đến khám và điều trị;
 - Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có).
- d) Bản sao giấy tờ tùy thân hợp pháp của Người được bảo hiểm, Người nhận quyền lợi bảo hiểm (CMND/hoặc hộ chiếu/căn cước công dân/giấy phép lái xe);
- e) Tài liệu chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (nếu có) như giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Người được bảo hiểm, văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế.
- f) Bản dịch có công chứng của các giấy tờ, bằng chứng nếu các giấy tờ, bằng chứng không phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

4.2 Để phục vụ cho công tác giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Công ty có quyền yêu cầu cung cấp bản chính các chứng từ nêu tại Điều 4.1 để kiểm tra. Người thụ hưởng/Người được bảo hiểm có nghĩa vụ hỗ trợ và/hoặc ủy quyền có công chứng cho Công ty để Công ty đi xác minh, thu thập thông tin. Chi phí xác minh (nếu có) sẽ do Công ty chi trả.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HIỆU LỰC SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- 5.1** Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 2.1.5, Điều 2.2.5, Điều 2.3.5; hoặc
- 5.2** Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này kết thúc; hoặc
- 5.3** Sản phẩm bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc
- 5.4** Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty. Ngày chấm dứt hiệu lực của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là ngày Công ty nhận được giấy yêu cầu chấm dứt hiệu lực Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ của Bên mua bảo hiểm; hoặc
- 5.5** Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể và được giải thích riêng trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này, tất cả các định nghĩa/thuật ngữ được sử dụng trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này sẽ có cùng ý nghĩa với các định nghĩa/thuật ngữ trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm chính (hay “Hợp đồng bảo hiểm”) mà Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này đính kèm.

Các điều khoản, điều kiện trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm chính sẽ được áp dụng cho Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này và quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm chính, các quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này sẽ được áp dụng.

PHỤ LỤC – SƠ ĐỒ KHỚP XƯƠNG

